

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 738/2026/LHST

Ngày: 24/7/2026

Về việc: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành

Bà Nguyễn Thị Thắm

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội: Bà Hoàng Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 573/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2026/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 317 ngày 16 tháng 07 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lại Thị Thu H**, sinh ngày 23/11/1985; Căn cước số 025185013644 do Bộ công an cấp ngày 11/12/2025.

HKTT: Bản B, xã G, tỉnh Sơn La.

Nơi ở: Bán đảo L, phường H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đình P**, sinh ngày 17/01/1983; Căn cước công dân số 001083030342 do Cục Trưởng Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/7/2021.

HKTT và nơi ở hiện tại: Đội 5 Q, xã T, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2026 và bản tự khai ngày 12/6/2026 nguyên đơn chị Lại Thị Thu H trình bày: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P tự do tìm

hiếu, lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới vì cả hai đến với nhau đều đã có gia đình và ly hôn. Đến ngày 16/01/2026 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P sống với nhau được một tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đình P có hành vi bạo lực chị H.

Nay chị Lại Thị Thu H đã bỏ trốn ra ngoài thuê nhà ở, chị Lại Thị Thu H không thể đi làm vì chồng chị luôn đe dọa đi tìm, khiến cuộc sống của chị Lại Thị Thu H gặp nhiều khó khăn. Chị Lại Thị Thu H xin được ly hôn anh Nguyễn Đình P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có con chung.

Về nhà ở và tài sản chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có nhà ở và tài sản, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không nợ ai và không ai nợ anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình P có ý kiến như sau: Tôi và cô Lại Thị Thu H đã ly hôn, lấy nhau có tình hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội ngày 16/01/2026. Trong cuộc sống tôi có lỗi với cô Lại Thị Thu H, tôi đã xin lỗi vợ tôi, vợ tôi cũng đã tha thứ. Nay vợ tôi đã sống ly thân với tôi. Tôi vẫn yêu vợ tôi, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình P và chị Lại Thị Thu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nhà ở và tài sản chung: Anh Nguyễn Đình P và chị Lại Thị Thu H không có nhà ở và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Nguyễn Đình P và chị Lại Thị Thu H không nợ ai và không ai nợ anh P và chị H, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Về tình cảm: Chị Lại Thị Thu H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình P vì chị H và anh P đã sống ly thân mỗi người một nơi, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lại Thị Thu H xin được ly hôn anh Nguyễn Đình P.

Về con chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và nhà ở: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình P có ý kiến như sau:

Về tình cảm: Vợ chồng tôi lấy nhau có đăng ký kết hôn vào tháng 01 năm 2026 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội. Cô H làm đơn xin ly hôn tôi vẫn mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình P và chị Lại Thị Thu H không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản và nhà ở: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn: Anh Nguyễn Đình P đã có đơn xin hoãn phiên tòa. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội đã hoãn phiên tòa xét xử vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 07 năm 2026 và mở lại phiên tòa vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 24 tháng 7 năm 2026. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Thu H xin ly hôn anh Nguyễn Đình P.

Về tình cảm: Chị Lại Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đình P.

Về con chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về tài sản và nhà ở chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về công nợ chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không nợ ai và không ai nợ anh chị nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Chị Lại Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 272 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2026, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân của chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P là hợp pháp, tiến bộ. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P đã sống tại Đội 5 Q, xã T, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống thời gian ngắn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, mâu

thuần diễn ra ngày càng trầm trọng, đã sống ly thân từ đầu tháng 6 năm 2026. Nay chị Lại Thị Thu H làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Đình P. Tại phiên toà, chị Lại Thị Thu H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình P. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lại Thị Thu H, anh Nguyễn Đình P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Lại Thị Thu H là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lại Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đình P.

Về con chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản và nhà ở: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

Về công nợ chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lại Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Mục 1.1 khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Thu H về việc "Ly hôn".
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình P.
3. Về con chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có con chung, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.
4. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không có, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về công nợ chung: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P không nợ ai và không ai nợ anh chị, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

6. Về án phí: Chị Lại Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Lại Thị Thu H đã nộp theo biên lai số 0014215, Ký hiệu: BLTU/26E ngày 12/06/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Lại Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị Thu H và anh Nguyễn Đình P có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã T, thành phố Hà Nội (Số 33/2026 ngày 16/01/2026);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Liên